

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 8 - 2017

V/v xin ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thời

Bà Hoàng Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị B, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

2. *Bị đơn:* Triệu Văn G, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Triệu Văn G được hai bên gia đình tổ chức cưới năm 2008, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân là do anh Triệu Văn G thường xuyên uống rượu say về nhà chửi mắng, đánh đập vợ con, tài sản trong nhà

cũng bị anh Triệu Văn G mang bán hết. Năm 2012 chị đi làm xa để con lại cho anh chăm sóc, nhưng ở nhà anh Triệu Văn G đã đưa con về cho bên nhà ngoại nuôi dưỡng, từ đó chị cùng với con ở với cha mẹ để cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa, anh Triệu Văn G cũng không đến hỏi thăm vợ con lần nào. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chị xin được ly hôn anh Triệu Văn G.

Về con chung: Anh chị có một người con trai tên là Nguyễn Đức K, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2011, hiện nay cháu đang ở với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Triệu Văn G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: không có do vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Văn G trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2017 về quan hệ hôn nhân anh và chị Nguyễn Thị B có tổ chức cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng không có tình cảm, thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2014. Nay anh cũng xác định vợ chồng không có tình cảm, chị Nguyễn Thị B xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Triệu Văn G nhất trí để cho Nguyễn Thị B nuôi con chung là cháu Nguyễn Đức K, sinh ngày 06/11/2011 và nhất trí với ý kiến của chị Nguyễn Thị B không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: không có.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do hai bên không có đăng ký kết hôn nên Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân. Về con chung: tại buổi hòa giải hai bên đã thống nhất giao cháu Nguyễn Đức K, sinh ngày 06/11/2011 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Triệu Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: hai bên thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị B và anh Triệu Văn G không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật được hai bên đương sự thừa nhận.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai bị đơn, tiến hành hoà giải, đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị B và anh Triệu Văn G là quan hệ vợ chồng. Giao cháu Nguyễn Đức K sinh ngày 06/11/2011 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Triệu Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết về tài sản

chung, vay nợ chung do cả hai bên đương sự đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Triệu Văn G được tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện của hai người và được hai bên gia đình công nhận, sau khi cưới anh, chị đã chung sống với nhau nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định, quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh, chị đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị Nguyễn Thị B xin ly hôn được anh Triệu Văn G nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy do cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Triệu Văn G không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, vì vậy không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng.

[2] Về con chung: Tại biên bản hòa giải ngày 01/8/2017 hai bên đương sự đã nhất trí thỏa thuận để cho chị Nguyễn Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Triệu Văn G không cần cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên cần được chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay anh Triệu Văn G có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 264; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị B và anh Triệu Văn G là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Đức K, sinh ngày 06/11/2011 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con: anh Triệu Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Triệu Văn G có quyền đi lại thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị B đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2012/03665 ngày 26/6/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Văn Quan
tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: H/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

